



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
02/03/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,87 – 6,97	0,01	0,53 – 0,61
		Dĩ An 2	6,90 – 6,96	0,23 – 0,24	0,63 – 0,66
	CNCN Khu Liên Hợp		6,81 – 7,09	0,19 – 0,27	0,45 – 0,61
	CNCN Nam Tân Uyên		7,15 – 7,24	0,20 – 0,21	0,48 – 0,75
	CNCN Thủ Dầu Một		6,41 – 7,02	0,28 – 0,39	0,41 – 0,75
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,54 – 7,56	0,44 – 0,45	0,36 – 0,40
03/03/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,88 – 6,91	0,01	0,45 – 0,58
		Dĩ An 2	6,90 – 6,92	0,23	0,66 – 0,67
	CNCN Khu Liên Hợp		6,86 – 7,05	0,19 – 0,25	0,45 – 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,10 – 7,25	0,20 – 0,21	0,46 – 0,75
	CNCN Thủ Dầu Một		6,71 – 6,82	0,28 – 0,30	0,59 – 0,61
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,58 – 7,60	0,43 – 0,45	0,35 – 0,38
04/03/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,85 – 6,92	0,01	0,50 – 0,55
		Dĩ An 2	6,89 – 6,92	0,23	0,67 – 0,68
	CNCN Khu Liên Hợp		6,86 – 7,09	0,19 – 0,33	0,45 – 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		7,17 – 7,23	0,20	0,50 – 0,66
	CNCN Thủ Dầu Một		6,31 – 6,73	0,22 – 0,27	0,34 – 1,23
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,56 – 7,59	0,36 – 0,37	0,44 – 0,45

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
05/03/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,99 – 7,05	0,01	0,31 – 0,43
		Dĩ An 2	6,89 – 6,95	0,23	0,61 – 0,68
	CNCN Khu Liên Hợp		6,85 – 7,07	0,19 – 0,27	0,45 – 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,15 – 7,23	0,20	0,44 – 0,65
	CNCN Thủ Dầu Một		6,53 – 6,79	0,16 – 0,19	0,37 – 0,81
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,57 – 7,59	0,43 – 0,45	0,38 – 0,41
06/03/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,94 – 7,03	0,01	0,50 – 0,53
		Dĩ An 2	6,91 – 6,95	0,23	0,61 – 0,68
	CNCN Khu Liên Hợp		6,85 – 7,03	0,19 – 0,28	0,45 – 0,66
	CNCN Nam Tân Uyên		7,20 – 7,27	0,20	0,46 – 0,76
	CNCN Thủ Dầu Một		6,07 – 6,83	0,13 – 0,15	0,43 – 0,92
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,57 – 7,58	0,43 – 0,45	0,39 – 0,42
07/03/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,05 – 7,13	0,16	0,44 – 0,50
		Dĩ An 2	6,89 – 6,91	0,23 – 0,25	0,64 – 0,68
	CNCN Khu Liên Hợp		6,87 – 7,04	0,19 – 0,24	0,45 – 0,62
	CNCN Nam Tân Uyên		7,19 – 7,26	0,20 – 0,21	0,53 – 0,73
	CNCN Thủ Dầu Một		6,65 – 6,84	0,12 – 0,20	0,45 – 0,78
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,56 – 7,58	0,44 – 0,45	0,41 – 0,44